

THÔNG TƯ số 58/2001/TT-BTC ngày 11/7/2001 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số Chương của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành như sau:

1. Đối với Chương B:

- Bỏ Chương 002B "Hội đồng nhân dân";
- Đổi tên Chương 005B "Văn phòng Ủy ban nhân dân" thành "Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân";
- Bỏ Chương 085B "Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình";
- Đổi tên Chương 086B "Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em" thành "Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em".

2. Đối với Chương C:

Để đảm bảo quản lý hạch toán và thuận tiện cho công tác tin học hóa thống nhất trong ngành tài chính, trên cơ sở quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Tài chính ủy quyền cho Sở Tài chính - Vật giá quy định lại mã số Chương C cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh không vượt quá số lượng phòng quy định tại điểm 3 Điều 1 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ căn cứ vào mã số Chương C đã ban hành theo Quyết định số 280-TC/QĐ/NSNN

ngày 15/4/1997 và các Thông tư bổ sung, sửa đổi có liên quan của Bộ Tài chính, theo nguyên tắc lấy mã số Chương C lớn nhất của các cơ quan chuyên môn cũ đã sáp nhập để quy định cho cơ quan chuyên môn mới được thành lập.

Ví dụ: Sáp nhập Phòng Kế hoạch huyện có mã số Chương 013C với Phòng Tài chính huyện có mã số Chương 018C thành Phòng Tài chính - Kế hoạch thì lấy mã số Chương 018C để quy định cho Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Trường hợp thành lập cơ quan chuyên môn mới, không trên cơ sở sáp nhập, các cơ quan chuyên môn cũ, khi đặt mã số Chương C cho cơ quan chuyên môn mới, Sở Tài chính - Vật giá gửi công văn về Bộ Tài chính để Bộ Tài chính quy định mã số và có hướng dẫn chung đối với đơn vị mới thành lập trên toàn quốc.

- Những cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh đã được quy định tại các luật, pháp lệnh vẫn giữ nguyên tổ chức, tên gọi và mã số Chương C như quy định hiện hành.

3. Chi quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn trung tâm quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trước đây đang hạch toán Chương 023B, nay chuyển nhiệm vụ này về Ủy ban nhân dân cùng cấp hạch toán Chương 005C "Văn phòng Ủy ban nhân dân".

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2001. Các quy định và hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phát sinh từ ngày 01 tháng 1 năm 2001 đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đã hạch toán theo Chương B, C quy định của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành được điều chỉnh về hạch toán ở các Chương B, C quy định tại Thông tư này và hướng dẫn của Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế, Kho bạc nhà nước Trung ương, Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan chuyên

môn liên quan có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện hạch toán và quyết toán số thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các địa phương có công văn gửi về Bộ Tài chính để nghiên cứu và hướng dẫn tiếp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng:

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 59/2001/TT-BTC ngày 17/7/2001 hướng dẫn thi hành chính sách tài chính áp dụng cho các khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

Căn cứ Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu biên giới, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành chính sách tài chính áp dụng cho các khu kinh tế cửa khẩu biên giới như sau:

Phần I

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ thì phạm vi áp dụng Thông tư này là:

- Các khu kinh tế cửa khẩu đã được thành lập theo từng Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trước khi Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Các khu kinh tế cửa khẩu được thành lập

theo từng Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ sau khi Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

Các quy định trong Thông tư này không áp dụng cho Khu thương mại Lao Bảo (thành lập theo Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Đối tượng áp dụng:

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng sau:

2.1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) có khu kinh tế cửa khẩu biên giới ghi tại Mục 1 Phần I nêu trên;

2.2. Các nhà đầu tư trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế và các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động kinh doanh (bao gồm hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất, kinh doanh thương mại và cung cấp dịch vụ) tại các khu kinh tế cửa khẩu;

2.3. Chỉ các hoạt động kinh doanh thực hiện tại các khu kinh tế cửa khẩu mới được hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Thông tư này;

2.4. Trường hợp các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu nhưng không thành lập pháp nhân kinh tế tại khu kinh tế cửa khẩu thì phải hạch toán riêng phần kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu để có căn cứ xác định chế độ ưu đãi.

Phần II

UU ĐÃI VỀ TÀI CHÍNH

I. ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU TỪ NGUỒN THU DO NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐẦU TƯ TRỞ LẠI

Căn cứ số thực thu ngân sách nhà nước hàng năm tại khu kinh tế cửa khẩu, ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại để xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu theo các mức sau đây: